

Số /2026/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 9164/TTr-SGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 10820/BC-STP ngày 22 tháng 8 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định ban hành quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng 9 năm 2026 và được áp dụng từ năm học 2026 - 2027.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan Báo, Đài TP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng NCTH; Trung tâm TTTĐT;
- Lưu: VT, VX (VN)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

QUY ĐỊNH

**Các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi
đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo
của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 và quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập nêu tại khoản 1 Điều này.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Danh mục các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

1. Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được thực hiện theo Phụ lục đính kèm theo Quy định này; trong đó:

- a) Nhóm 1: áp dụng đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn phường thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Nhóm 2: áp dụng đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, đặc khu thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: tối đa bằng 2 lần mức thu tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Cơ chế quản lý thu chi

1. Các khoản thu quy định tại Quyết định này được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, có sự đồng thuận của cha mẹ, người giám hộ của học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh), người học; lấy thu bù chi và không được vượt quá mức trần quy định tại Quyết định này.

2. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết cho từng nội dung thu, bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhu cầu của người học.

3. Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

4. Thời gian thu phải đảm bảo không vượt quá Kế hoạch về thời gian năm học do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

5. Cơ sở giáo dục được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

6. Khi kết thúc năm học, nếu các khoản thu dịch vụ có chênh lệch thu lớn hơn chi thì phải hoàn trả cho người học; nếu chênh lệch thu nhỏ hơn chi, cơ sở giáo dục phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, không được thu thêm từ người học, ngân sách nhà nước không cấp bù.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

a) Triển khai, chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý tại địa phương thực hiện đúng quy định tại Quyết định này;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập khắc phục các vấn đề phát sinh chưa đúng quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ sở giáo dục công lập thuộc phân cấp quản lý thực hiện đúng quy định tại Quyết định này;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chỉ đạo khắc phục các vấn đề phát sinh chưa đúng quy định tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan hướng dẫn trong quá trình triển khai quy định về khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thuế Thành phố

Chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chứng từ, hóa đơn thu tiền dịch vụ và nghĩa vụ nộp thuế tương ứng từng khoản thu theo quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Cơ sở giáo dục công lập

a) Xây dựng dự toán chi tiết cho từng nội dung thu để xác định mức thu cụ thể, bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý;

b) Căn cứ các quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của cơ quan quản lý theo phân cấp, tổ chức lấy ý kiến đồng thuận của cha mẹ học sinh trước khi thực hiện các khoản thu;

c) Có trách nhiệm giải trình với xã hội, người học, cơ quan quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong cơ sở giáo dục về nội dung các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, mức thu dịch vụ và cơ chế quản lý thu chi theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập./.